

Số: 99/2024/QĐCNHGT-DS

Tân An, ngày 23 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Huỳnh Anh D với ông Lưu Công T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự dịch vụ đề ngày 10 tháng 9 năm 2024 của ông Nguyễn Huỳnh Anh D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Ông Nguyễn Huỳnh Anh D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số M khu phố D, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

- Ông Lưu Công T; sinh năm 1969.

Địa chỉ: số D đường L, Phường E, thành phố T, tỉnh Long An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ và cách thức trả nợ: Ông Nguyễn Huỳnh Anh D với ông Lưu Công T thỏa thuận thống nhất: Ông Lưu Công T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Huỳnh Anh D số tiền gốc còn nợ trong hợp đồng dịch vụ là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi là 9.600.000 đồng (chín triệu, sáu trăm nghìn đồng),

tổng cộng là 69.600.000 đồng (sáu mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng), trả vào ngày 30 tháng 12 năm 2024.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Liên

